



## ĐĂNG KÝ SỞ HỮU TRÍ TUỆ TRONG CÁC ĐẠI HỌC

CÁC ĐẠI HỌC (ĐH) CÓ CHỨC NĂNG CHÍNH LÀ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO VÀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC. HIỆN NAY, MỘT TRONG NHỮNG VẤN ĐỀ CŨNG KHÔNG KÉM PHẦN QUAN TRỌNG CỦA CÁC ĐH, ĐẶC BIỆT LÀ CÁC ĐH KỸ THUẬT LÀ CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ (CGCN), ĐƯA CÁC KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC ÁP DỤNG VÀO THỰC TIỄN SẢN XUẤT KINH DOANH. ĐÂY CŨNG LÀ CÁC TIÊU CHÍ ĐỂ ĐÁNH GIÁ ĐẲNG CẤP MỘT ĐH HIỆN NAY.

### CẦN CÓ QUY ĐỊNH CỤ THỂ VỀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG SHTT TRONG TRƯỜNG ĐH

Các Trường ĐH tại Việt Nam cần phải thiết lập quy định quản lý chi tiết hoạt động SHTT. Quy định về SHTT phải cụ thể hóa công tác tổ chức hoạt động SHTT của Trường bao gồm các vấn đề như các loại tài sản trí tuệ do trường quản lý, bộ phận quản lý và triển khai công tác SHTT, các quy định về việc hỗ trợ giảng viên và cán bộ đăng ký xác lập quyền SHTT và thương mại hóa tài sản trí tuệ, vấn đề về phân chia lợi nhuận sau khi thương mại hóa tài sản trí tuệ, các chính sách khuyến khích,

khen thưởng và xử phạt các vi phạm trong hoạt động SHTT,...

Hơn nữa, cần thúc đẩy mối quan hệ giữa trường ĐH và doanh nghiệp nhằm giúp Trường xây dựng một cơ sở khoa học bền vững và mang tính cạnh tranh. Do vậy, nhằm tăng cường CGCN và thúc đẩy thương mại hóa tài sản trí tuệ, các Trường nên có những thay đổi cơ bản về nhận thức như sau:

- Tạo thói quen, cách ứng xử theo hướng “thương mại hoá” sản phẩm công nghệ.

- Khuyến khích các tổ chức R&D trong Trường quảng bá kết quả nghiên cứu có định hướng, khả năng ứng dụng cao và đăng ký xác lập quyền SHTT đối với các công trình nghiên cứu của mình ở trong và ngoài nước.

- Áp dụng hệ thống thưởng và khuyến khích các nhà khoa học dựa trên giá trị thương mại sáng kiến của họ.

- Có biện pháp khen thưởng, tuyên dương các

nhà khoa học có nhiều tài sản trí tuệ được chúng nhận tại cơ quan có thẩm quyền về SHTT.

Để góp phần thúc đẩy, tổ chức và quản lý hoạt động SHTT một cách hiệu quả và đồng nhất, việc quy định rõ về thủ tục xác lập quyền SHTT, xác định rõ về lợi ích, quyền sở hữu tài sản trí tuệ và phân chia hợp lý lợi nhuận thu được từ việc thương mại hóa quyền SHTT là rất quan trọng.

Xác định rõ chủ sở hữu kết quả nghiên cứu là một vấn đề quan trọng vì nó giúp các đơn vị và các nhà khoa học nhận thức được rõ quyền lợi và nghĩa vụ của mình. Cơ sở để phân định quyền sở hữu về căn bản là dựa trên các phân tích về mức độ đóng góp tài chính, phương tiện, thời gian, thông tin, v.v. của mỗi bên đối với mỗi đơn vị tài sản cụ thể. Theo kinh nghiệm của một số nước, luật SHTT các nước này đều quy định rõ ràng việc sở hữu các kết quả nghiên cứu do sử dụng ngân sách nhà nước: tài chính, trang thiết bị, thời gian, nhân tài, vật lực, v.v. đều thuộc về Nhà nước hoặc cơ sở của Nhà nước như trường ĐH, viện nghiên cứu công lập.

Cụ thể, Điều 28.a, Luật Khuyến khích hoạt động nghiên cứu trong trường ĐH của Liên Bang Thụy Sĩ ngày 01/08/2000 quy định cụ thể về việc chuyển giao các kết quả nghiên cứu: "Chính phủ Liên Bang có thể tài trợ cho các hoạt động nghiên cứu theo các điều kiện sau: tài sản trí tuệ và quyền sở hữu tài sản trí tuệ có được từ kết quả nghiên cứu được tài trợ của Liên Bang phải được chuyển giao cho cơ sở nghiên cứu nơi tác giả thực hiện nghiên cứu". Theo kinh nghiệm của Hoa Kỳ được quy định trong Bayh-Dole Act năm 1980 thì trường ĐH sở hữu kết quả hoạt động nghiên cứu được Chính phủ tài trợ và có nghĩa vụ cố gắng thương mại hóa quyền SHTT này.

Do vậy, trong quy định về thủ tục xác lập quyền SHTT tại các trường ĐH cần xác định rõ các kết quả nghiên cứu của cán bộ, giảng viên và đơn vị trong Trường theo các đề tài dự án các cấp hoặc các nghiên cứu, thử nghiệm có sử dụng trang thiết bị, PTN hoặc cơ sở vật chất của Trường, khi làm thủ tục đăng ký quyền SHTT hoặc ký kết các hợp đồng li-xăng, CGCN đều phải được ghi rõ chủ sở hữu là Trường. Trong trường hợp có sự tham gia, đóng góp của các đơn vị ngoài trường, để đảm bảo quyền lợi cho các đơn vị này, Trường cũng cần quy định thêm là Trường sẽ cùng thỏa thuận với các đơn vị này để cùng đứng tên chủ sở hữu Văn bằng bảo hộ độc quyền.

Việc xác định rõ chủ sở hữu kết quả nghiên cứu là cơ sở cho việc phân chia lợi nhuận cho các bên tham gia. Phân chia lợi nhuận là một trong các

công cụ quan trọng nhằm thúc đẩy hoạt động sáng tạo và CGCN trong trường ĐH cũng như nhằm tổ chức và quản lý hoạt động SHTT. Hiện nay tại Việt Nam chưa có quy định pháp lý thật cụ thể việc phân chia này. Do vậy, để đề xuất ra cơ chế phân bổ lợi nhuận từ việc thương mại hóa tài sản trí tuệ cho các trường ĐH tại Việt Nam, cần tham khảo những chính sách đang được áp dụng trong trường ĐH tại một số nước tiên tiến trên thế giới.

Tại trường ĐH Waseda, Nhật Bản, trường ĐH có hoạt động CGCN và doanh thu từ CGCN và li-xăng quyền SHTT lớn nhất tại Nhật Bản, tiền bản quyền

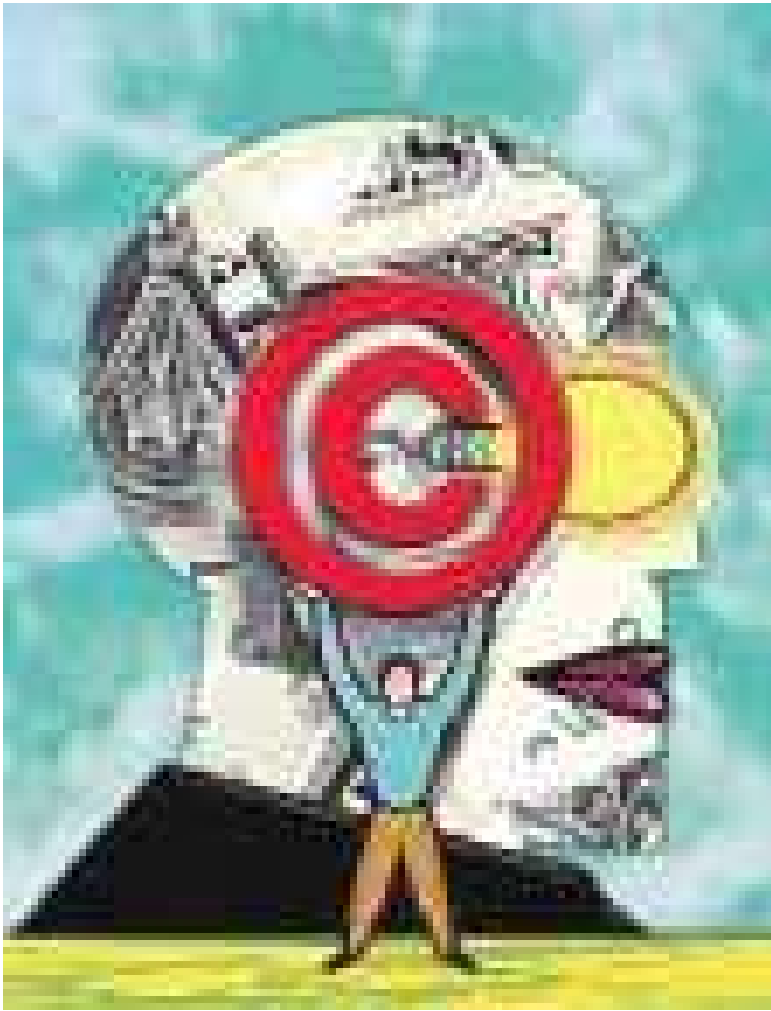
**ĐỂ TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG SHTT CỦA TRƯỜNG CÓ HIỆU QUẢ, BỘ PHẬN SHTT CÓ THỂ THỰC HIỆN CÁC BƯỚC SAU ĐÂY:**

- BƯỚC 1: THU NHẬN NHỮNG KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU TỪ CÁC VIỆN, TRUNG TÂM, KHOA, BỘ MÔN, PHÒNG THÍ NGHIỆM VÀ TỪ CÁC NHÀ NGHIÊN CỨU, NHÀ KHOA HỌC TRONG TRƯỜNG.
- BƯỚC 2: TỔ CHỨC HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ KHẢ NĂNG XÁC LẬP QUYỀN SHTT VÀ CGCN.
- BƯỚC 3: TRAO ĐỔI VÀ THỐNG NHẤT VỚI CÁC ĐƠN VỊ VÀ NHÀ KHOA HỌC VỀ QUYỀN SỞ HỮU VÀ CÁC CHI PHÍ LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC ĐĂNG KÝ, THƯƠNG MẠI HÓA CÔNG NGHỆ VÀ PHÂN BỐ LỢI NHUẬN, V.V.
- BƯỚC 4: CHUẨN BỊ HỒ SƠ VÀ LIÊN HỆ VỚI CƠ QUAN QUẢN LÝ QUYỀN SHTT ĐỂ TIẾN HÀNH VIỆC ĐĂNG KÝ.
- BƯỚC 5: CẬP NHẬT VÀO CƠ SỞ DỮ LIỆU ĐỂ QUẢN LÝ VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG NGHỆ TRÊN WEBSITE CỦA TRƯỜNG, TẠP CHÍ VÀ CÁC PHƯƠNG TIỆN TRUYỀN THÔNG.
- BƯỚC 6: LIÊN HỆ VỚI CÁC DOANH NGHIỆP ĐỂ KÝ CÁC HỢP ĐỒNG LI-XĂNG CHUYỂN GIAO QUYỀN SỬ DỤNG CÔNG NGHỆ VÀ CGCN.

được chia cho các bên theo tỷ lệ như sau: (Tổng số tiền bản quyền thu được sau khi đã trừ các khoản chi phí)

- Nếu từ 10 triệu Yên trở lên thì 40% cho tác giả và 60% cho trường ĐH.
- Nếu trong khoảng 2-10 triệu Yên thì 50% cho tác giả và 50% cho trường ĐH.
- Nếu dưới 2 triệu Yên thì 70% cho tác giả và 30% cho trường ĐH.

Tại Mỹ, thông thường tỷ lệ phân bổ có thể là: 40% cho tác giả sáng chế, 40% cho đơn vị nơi làm việc của tác giả (PTN, Trung tâm, Khoa hoặc Viện



nghiên cứu của trường ĐH nơi tác giả làm việc) và 20% cho TLO (trong trường hợp TLO là đơn vị hạch toán độc lập với trường ĐH) .

Tại Thụy Sĩ, các trường ĐH đều có chính sách phân bổ tiền bản quyền cho các bên tham gia giống nhau. Tiền bản quyền thường được chia 03 phần cho 03 bên tham gia chính là trường ĐH (TLO thuộc trường ĐH), cơ sở nơi tác giả nghiên cứu (PTN, Trung tâm, Khoa, Viện) và tác giả. Ví dụ, tại trường ĐH Genève thì mức chia như sau: 1/3 cho trường ĐH (qua TLO), 1/3 cho cơ sở nơi tác giả thực hiện nghiên cứu và 1/3 cho tác giả. Đối với Đại học Basel thì theo tỷ lệ: trường ĐH là 30%, cơ sở nơi tác giả trực tiếp thực hiện nghiên cứu là 30% và tác giả là 40%.

Theo chủ trương khuyến khích ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học (NCKH) và phát triển công nghệ, để

thúc đẩy và tổ chức hoạt động SHTT, các Trường cần quy định cụ thể tỷ lệ phân chia tiền bản quyền dựa trên cơ sở quy định pháp luật của Nhà nước và kinh nghiệm của các trường ĐH tại một số nước trên thế giới như sau:

- (Các) Tác giả: 40-50%

- Trường ĐH (bao gồm cả tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ KHCN như phòng thí nghiệm, bộ môn, khoa, trung tâm, viện, bộ phận SHTT và các đơn vị môi giới, trung gian khác (nếu có, tùy theo mức đóng góp): 50-60%.

#### THÀNH LẬP BỘ PHẬN CHUYÊN TRÁCH VỀ SHTT

Tại các nước phát triển, việc bảo hộ kịp thời quyền SHTT đối với các kết quả nghiên cứu gần như đã trở thành một tập quán trong hoạt động KHCN. Ở góc độ kinh doanh, các tổ chức có nhiều giao dịch thương mại liên quan

đến quyền SHTT như trường ĐH, viện nghiên cứu, doanh nghiệp đều có bộ phận chức năng quản lý việc khai thác các quyền này.

Nhằm thống nhất đầu mối tổ chức, quản lý và triển khai hoạt động SHTT cũng như CGCN của Trường, việc thành lập văn phòng hoặc trung tâm CGCN mà trước hết là bộ phận chuyên trách SHTT là rất cần thiết và cấp bách theo xu thế chung và kinh nghiệm thực tế tại các trường ĐH nghiên cứu trên thế giới. Bộ phận chuyên trách SHTT không những đóng một vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy đăng ký, theo dõi và bảo hộ các quyền SHTT của các Trường mà còn đóng vai trò là một cơ quan đầu mối thực hiện CGCN, xúc tiến việc thương mại hoá các sản phẩm công nghệ của Trường, liên hệ tìm đầu ra, tìm nguồn tài trợ NCKH và phân chia lợi nhuận cho các bên tham gia theo mô hình một TLO.

Ngoài ra, Bộ phận này được thành lập không chỉ có tác dụng tăng cường hiệu quả trong hoạt động NCKH, CGCN của các Trường mà còn định hướng hoạt động NCKH-CGCN trên cơ sở quyền SHTT đã được bảo hộ, tăng cường thu nhập cho các Nhà khoa học và trường ĐH, đảm bảo việc đầu tư của các doanh nghiệp với những công nghệ đã được cấp bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích.

Tuy nhiên, tùy thuộc điều kiện tài chính, nhân lực và hoàn cảnh thực tế, các trường ĐH kỹ thuật có thể thiết lập Bộ phận tổ chức và quản lý hoạt động SHTT theo khả năng và quy mô của mình. Tùy thuộc điều kiện mỗi trường, bộ phận SHTT có thể được thành lập như một bộ phận trực thuộc trường như phòng, ban hoặc có thể mang tư cách pháp lý hoạt động như một đơn vị hạch toán độc lập, có con dấu riêng như một trung tâm.

PHAN QUỐC NGUYỄN